TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2017/HNGĐ-ST.
Ngày 26-7-2017
"tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Hoài Dinh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đoàn Thế Dũng

2. Ông Nguyễn Văn Thản

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Xuân Son - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà:*** Ông Lê Văn Hoàng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2017 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị Phương L, sinh năm 1992; có mặt.

Cư trú tại: ấp C, xã G, huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Phạm Thanh Đ là Luật sư của Chi nhánh văn phòng Luật sư TĐ, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Minh T, sinh năm 1991; vắng mặt.

Cư trú tại: khu phố R, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 02 năm 2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn – chị Trịnh Thị Phương L trình bày:

Chị và anh T chung sống với nhau từ tháng 3 năm 2013, có tìm hiểu trước khoảng hơn ba năm, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Có đăng ký kết hôn số

66/2013, quyển số 01/2013 ngày 04/4/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T không lo làm ăn, ham mê rượu chè, cờ bạc. Chị có khuyên ngăn anh T nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi. Anh T đánh đập chị mỗi lần anh say xỉn. Quan hệ giữa chị với gia đình chồng cũng không hòa thuận. Vợ chồng chị ly thân từ tháng 01/2017 đến nay. Trong quá trình ly thân, vợ chồng không có gặp nhau để bàn chuyện đoàn tụ. Chị và anh T có 02 con chung tên Lê Tấn L1, sinh ngày 04/01/2015 hiện nay đang sống chung với anh T và Lê Tấn T1, sinh ngày 24/10/2016 hiện nay đang sống với chị.

Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh T. Về con chung: chị yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 01 tháng 3 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn – anh Lê Minh T trình bày:

Anh thừa nhận toàn bộ lời trình bày của chị L về hôn nhân, thời gian chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Nay trước yêu cầu ly hôn của chị L, anh đồng ý ly hôn. Về con chung: anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Tấn L1, sinh ngày 04/01/2015, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Anh đồng ý để chị L nuôi dưỡng cháu Lê Tấn T1, sinh ngày 24/10/2016, anh không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn - Luật sư Phạm Thanh Đ trình bày:

Anh T không lo làm ăn, ham mê rượu chè, đánh đập chị L mỗi lần say xỉn. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị L, anh T đã đến mức độ trầm trọng. Vợ chồng ly thân nhau đã lâu không thể đoàn tụ được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh T. Giao cho chị L được quyền nuôi dưỡng cả hai con chung và xem xét buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Tài sản chung, nợ chung chị L, anh T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Riêng anh uấn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn của chị L đối với anh T. Giao cho chị L được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung vì các cháu hiện đang dưới

36 tháng tuổi. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: anh T tuy vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị L và anh T chung sống với nhau từ tháng 3 năm 2013, có tìm hiểu trước khoảng hơn ba năm, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Có đăng ký kết hôn số 66/2013, quyển số 01/2013 ngày 04/4/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị L cho rằng, nguyên nhân phát sinh ra mâu thuẫn do anh T không lo làm ăn, ham mê rượu chè, cờ bạc. Chị có khuyên ngăn anh T nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi. Anh T đánh đập chị mỗi lần anh say xỉn. Quan hệ giữa chị với gia đình chồng cũng không hòa thuận. Anh T thì thừa nhận trước đây có ham mê rượu chè, cờ bạc, gây nợ nần nhiều, nhưng hiện nay đã từ bỏ và lo làm ăn. Anh T đồng ý là vợ chồng ly thân từ tháng 01/2017 đến nay. Trong quá trình ly thân, vợ chồng không có gặp nhau để bàn chuyện đoàn tụ.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã đến mức độ trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không thể đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, anh chị ly thân nhau đã lâu nhưng không đoàn tụ được. Nay trước yêu cầu ly hôn của chị L, anh T cũng đồng ý. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh T là phù hợp theo quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Cháu Lê Tấn L1, sinh ngày 04/01/2015 và cháu Lê Tấn T1, sinh ngày 24/10/2016 hiện nay đang còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, chị L có đủ điều kiện và có yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai cháu. Theo quy định tại điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì trong trường hợp này, phải giao cả hai con chung cho chị L được quyền nuôi dưỡng. Do chị L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên cần ghi nhận. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh T không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu là chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn của chị L đối với anh T. Giao cho chị L được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con

chung vì các cháu hiện đang dưới 36 tháng tuổi. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không đặt ra giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này phù hợp nên chấp nhận. Riêng đối với đề nghị của Luật sư Đ về việc buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử xét thấy chị L không có yêu cầu cấp dưỡng, nên không chấp nhận đề nghị này của Luật sư. Các vấn đề khác như về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung Luật sư trình bày như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[6] Theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, chị L phải chịu án phí không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của chị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con của chị Trịnh Thị Phương L đối với anh Lê Minh T.

- Chị Trịnh Thị Phương L được ly hôn anh Lê Minh T.

2. Về con chung: Giao chị L có quyền và nghĩa vụ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con chung tên Lê Tấn L1, sinh ngày 04/01/2015 và Lê Tấn T1, sinh ngày 24/10/2016. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị L, anh T không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí: Chị Trịnh Thị Phương L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011757 ngày 15-02-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị L được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng anh T được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND T. Tây Ninh;
- VKSND H. Gò Dầu;
- THADS H. Gò Dầu;
- Lưu hồ sơ;
- UBND thị trấn G;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

- Lưu án văn;
- Các đương sư./.

Đặng Hoài Dinh